

DỰ THẢO
(15/9/2026)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách, biện pháp phát triển hạ tầng cảng biển,
đường thủy nội địa, vận tải đường thủy trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số chính sách, biện pháp phát triển hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa, vận tải đường thủy; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa, vận tải đường thủy.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể hóa chính sách, biện pháp phát triển hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa, vận tải đường thủy trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa, vận tải đường thủy và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến các hoạt động quy định tại Điều 1 Nghị quyết này có đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cảng biển được quy định theo khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hàng Hải Việt Nam số 95/2015/QH13 là khu vực bao gồm vùng đất cảng và vùng nước cảng, được xây dựng kết cấu hạ tầng, lắp đặt trang thiết bị cho tàu thuyền đến, rời để bốc dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện dịch vụ khác. Cảng biển có một hoặc nhiều bến cảng. Bến cảng có một hoặc nhiều cầu cảng.

2. Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quy định theo khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13 gồm đường thủy nội địa; hành lang bảo vệ luồng; cảng, bến thủy nội địa; khu neo đậu ngoài cảng; kè, đập giao thông, báo hiệu đường thủy nội địa và các công trình phụ trợ khác.

3. Cảng xanh được quy định theo Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2022/CHHVN về tiêu chí cảng xanh Việt Nam.

4. Nạo vét cơ bản được quy định theo khoản 4 Điều 3 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa, là hoạt động nạo vét được 3 thực hiện lần đầu tiên nhằm tạo ra một khu nước, vùng nước mới đáp ứng nhu cầu khai thác sử dụng hoặc thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng phạm vi của khu nước, vùng nước hiện có.

5. Nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm được quy định theo khoản 4 Điều 3 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa, là hoạt động nạo vét có tận thu chất nạo vét.

Chương II

CHÍNH SÁCH, BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CẢNG BIỂN, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY

Điều 4. Chính sách, biện pháp phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa.

1. Ưu tiên quỹ đất, mặt nước và thực hiện nhanh công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ tái định cư cho các dự án phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa.

2. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa để cải tạo, nâng cấp luồng đường thủy nội địa trên các tuyến vận tải chính theo Quy hoạch.

3. Ưu tiên nâng cấp tỉnh không cầu tại các điểm nghẽn trên tuyến đường thủy có mật độ vận tải cao, bảo đảm kết nối liên vùng theo quy hoạch, nâng cao năng lực khai thác, giảm thời gian, chi phí vận tải và thúc đẩy chuyển dịch hàng hóa từ đường bộ sang đường thủy.

4. Doanh nghiệp đăng ký đầu tư kết cấu hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa được hưởng các chế độ ưu đãi sau:

a) Được ưu tiên tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ đầu tư phát triển thành phố để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa.

b) Miễn tiền thuê đất 05 năm đối với cảng biển, cảng, bến thủy nội địa đầu tư mới theo quy hoạch.

c) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 05 năm đầu tiên và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa.

Điều 5. Chính sách, biện pháp phát triển vận tải đường thủy

1. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đóng tàu đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ phục vụ đóng mới, sửa chữa, cải hoán phương tiện vận tải đường thủy theo hướng xanh, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải được miễn tiền thuê đất trong 05 năm đối với dự án đầu tư mới; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 05 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

2. Doanh nghiệp vận tải đầu tư mới, chuyên đổi phương tiện vận tải đường thủy sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng nhiên liệu điện, năng lượng xanh được hỗ trợ lãi suất 0,5%/tháng (6%/năm) nhưng không vượt quá lãi suất thực tế theo hợp đồng vay vốn tại tổ chức tín dụng. Thời gian hỗ trợ lãi suất không quá 60 tháng.

Điều 6. Chính sách, biện pháp phát triển cảng xanh, cảng thông minh

1. Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp hiện đại hóa, điện hóa, tự động hóa hệ thống vận hành, khai thác cảng, tư vấn giải pháp chuyển đổi xanh hoặc giải pháp chuyển đổi thông minh cho kết cấu hạ tầng cảng nhưng không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ 30% giá trị hợp đồng đầu tư nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất kết cấu hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa nhằm đáp ứng tiêu chí cảng xanh, nhưng không quá 1 tỷ đồng/doanh nghiệp.

3. Hỗ trợ 30% giá trị hợp đồng đầu tư nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất kết cấu hạ tầng cảng biển, đường thủy nội địa nhằm đáp ứng tiêu chí cảng thông minh, nhưng không quá 1 tỷ đồng/doanh nghiệp.

Điều 7. Chính sách, biện pháp phát triển nguồn nhân lực

1. Tạo điều kiện để doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực cảng biển, đường thủy nội địa, vận tải đường thủy đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho người lao động.

2. Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động phù hợp với nhu cầu thực tế và định hướng phát triển của ngành.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

b) Ban hành hoặc giao các cơ quan chuyên môn ban hành hướng dẫn chi tiết về: Hồ sơ, trình tự, thủ tục triển khai thực hiện chính sách. Kiểm tra, giám sát, quá trình thi hành chính sách bao gồm cả trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Bồi hoàn, xử lý vi phạm trong trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không trung thực, gian dối trong việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ; hoặc không thực hiện đúng quy định trong việc thực hiện chính sách.

c) Chỉ đạo các cấp, các ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thông tin, tuyên truyền, thông báo công khai, rộng rãi nội dung chính sách hỗ trợ, kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý các vi phạm trong việc thực hiện chính sách.

d) Bảo đảm nguồn lực thực hiện; kiểm tra, đánh giá và báo cáo việc thi hành theo Điều 58 Luật Phát triển đô thị và pháp luật có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành của thành phố;
- VKSND, TAND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh